TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 06/2020/DS-ST Ngày 14-02-2020 V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Vĩnh Mai

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Nguyệt Ánh– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mười Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2019/TLST-DS ngày 10/5/2019 veà "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐST-DS ngày 15/01/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Đắc Đ – Có mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Y1 Niê - Vắng mặt

Địa tại: Buôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:* Bà H1 ÊBan, chị H2 ÊBan, chị H3 ÊBan, anh Y2 ÊBan, anh Y3 ÊBan - Đều vắng mặt

Cùng địa tại: Buôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đoàn Đắc Đ trình bày: Ngày 08/12/2017 Ông Đ cho ông Y1 Niê vay 118.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày, ông Y1 đã trả cho ông Đ được 4.000.000 đồng. Ngày 02/4/2018 ông Đ cho gia đình ông Y1 Niê gồm ông Y1 Niê, bà H1 ÊBan, chị H2 ÊBan, chị H3 ÊBan, anh Y2 ÊBan, anh Y3 ÊBan vay tiếp 391.500.000 đồng để sản xuất nước đóng chai, thời hạn vay theo phương thức trả góp 05 ngày trả một lần, mỗi lần trả 16.045.000 đồng tính từ ngày vay cho đến khi trả hết; Gia đình ông Y1 có đưa cho ông Đ cầm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 452177 do Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Y1 Niê ngày 13/6/2001; Khoản vay này gia đình ông Y1 đã trả cho ông Đ được 16.045.000 đồng. Cả hai lần vay hai bên đều thỏa thuận lãi suất bằng lời nói 1,5%/tháng, lãi trả cuối kỳ và ông Y1 là người nhận tiền. Nay ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc cá nhân ông Y1 Niê có trách nhiệm trả cho ông Đ 114.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật của khoản vay ngày 08/12/2017 từ khi vay tới nay; Yêu cầu ông Y1, Bà H1 ÊBan, chị H2 ÊBan, chị H3 ÊBan, anh Y2 ÊBan, anh Y3 ÊBan có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đ 375.455.000 đồng tiền nợ gốc của khoản vay ngày 02/4/2018 và lãi suất theo quy định của pháp luật từ khi vay tới nay, ngoài ra ông Đ không có yêu cầu gì khác.

Tại tờ trình ngày 20/5/2018, Bị đơn ông Y1 Niê trình bày: Vào ngày 02/4/2018 gia đình ông Y1 có vay của ông Đoàn Đắc Đ 300.000.000 đồng, gia đình ông Y1 và ông Đ cùng viết một giấy mượn tiền. Số tiền trên gia đình ông Y1 và ông Đ thỏa thuận vay theo hình thức vay trả góp (lãi ngày 2.500đồng/ngày, cả gốc và lãi là 391.500.000 đồng); Gia đình ông Y1 đã trả cho ông Đ được 16.045.000 đồng.Vậy gia đình ông Y1 còn nợ ông Đ 375.455.000 đồng, nhưng nay gia đình ông Y1 chưa có tiền trả cho ông Đ vì gặp nhiều khó khăn không có trả theo lãi suất 2.500 đồng/01 triệu/ngày nữa mà xin ông Đ tính theo lãi suất ngân hàng; Ông Đ có giữ của gia đình ông Y1 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 452177.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà H1 ÊBan, chị H2 ÊBan, chị H3 ÊBan, anh Y2 ÊBan, anh Y3 ÊBan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký cũng như nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, còn bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa tốt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Đắc Đ. Buộc ông Y1 Niê trả cho ông Đoàn Đắc Đ 114.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 09/02/2018 cho đến nay; Buộc ông Y1 Niê, bà H1 ÊBan, chị H2 ÊBan, chị H3 ÊBan, anh Y2 ÊBan, anh Y3 ÊBan có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đoàn Đắc Đ 375.455.000 đồng tiền nợ gốc và lãi suất theo quy định từ 02/4/2018 đến nay theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên; Hồi đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Y1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H1 ÊBan, chị H2 ÊBan, chị H3 ÊBan, anh Y2 ÊBan, anh Y3 ÊBan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi liên quan vắng mặt là lần thứ hai; Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, ông Y1 xác định ngày 02/4/2018 gia đình ông Y1 vay của ông Đ 300.000.000 đồng, có viết một giấy mượn tiền. Số tiền trên gia đình ông Y1 và ông Đ thỏa thuận vay theo phương thức trả góp (lãi ngày 2.500đồng/ngày, cả gốc và lãi là 391.500.000 đồng); Gia đình ông Y1 đã trả cho ông Đ được 16.045.000 đồng, còn nợ 375.455.000 đồng, xin ông Đ tính theo lãi suất ngân hàng. Ông Đ xác định ngày 02/4/2018 gia đình ông Y1 vay của ông Đ 391.500.000 đồng tiền gốc, lãi thỏa thuận bằng lời nói 1,5%/tháng chứ không phải vay 300.000.000 đồng và lãi suất 2.500đồng/01 triệu/ngày. Trong giấy mượn tiền đề ngày 02/4/2018 mà ông Đ giao nộp thể hiện gia đình ông Y1 vay ông Đoàn Đắc Đ số tiền 391.500.000 đồng, không ghi lãi suất, mà chỉ ghi trả góp 05 ngày = 16.045.000 đồng; Ông Y1 không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh ngày 02/4/2018 gia đình ông Y1 vay ông Đ 300.000.000 đồng chứ không phải là 391.500.000 đồng. Đối với khoản vay 118.000.000 đồng ngày 08/12/2017 ông Y1 không có ý kiến phản đối gì.

[3] Theo yêu cầu của ông Đ, Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết đề tên Y1 Niê trong "Giấy mượn tiền đề ngày 08/12/2017" và "Giấy mượn tiền đề ngày 02/4/2018" mà ông Đ giao nộp so với chữ ký và chữ viết đề Y1 Niê trong "Tờ trình đề ngày 19/5/2019" mà ông Y1 Niê gửi cho Tòa án. Tại bản kết luận giám định số: 127/PC09 ngày 07/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ viết, chữ ký mang tên Y1 Niê trong giấy mượn tiền đề ngày 08/12/2017 và trong

giấy mượn tiền đề ngày 02/4/2018 mà ông Đ giao nộp cho tòa so với mẫu so sánh là do cùng một người viết và ký ra. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Ngày 08/12/2017 ông Y1 Niê có vay của ông Đ 118.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày, không thỏa thuận lãi suất; số tiền vay này ông Y1 Niê đã trả cho ông Đ được 4.000.000 đồng, còn 114.000.000 đồng chưa trả. Ngày 02/4/2018 gia đình ông Y1 gồm ông Y1 Niê, bà H1 ÊBan, chị H2 ÊBan, chị H3 ÊBan, anh Y2 ÊBan, anh Y3 ÊBan vay của ông Đ 391.500.000 đồng, không rõ mức lãi suất, phương thức trả góp 05 ngày trả 16.045.000 đồng; Số tiền vay này gia đình ông Y1 đã trả cho ông Đ được 16.045.000 đồng, còn nợ 375.455.000 đồng; Gia đình ông Y1 có đưa cho ông Đ cầm 01 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, số R 452177 do Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Y1 Niê ngày 13/6/2001 để làm tin; Đã quá thời hạn vay, ông Y1 và gia đình ông Y1 chưa trả cho ông Đ là ông Y1 và gia đình ông Y1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay; Do đó ông Đ khởi kiện yêu cầu cá nhân ông Y1 Niê trả cho ông Đ 114.000.000 đồng tiền nợ gốc và yêu cầu gia đình ông Y1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đ 375.455.000 đồng tiền nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Ông Đ xác định cả hai khoản vay hai bên thỏa thuận lãi suất bằng lời nói 1,5%/tháng; Trong giấy mượn 118.000.000 đồng ngày 08/12/2017 không thể hiện vay có lãi, mà chỉ thể hiện thời hạn vay là 60 ngày, như vậy số tiền lãi mà ông Y1 Niê phải trả cho ông Đ được chấp nhận tính từ ngày 09/02/2018 (ngày vi phạm) đến nay theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cụ thể như sau: 114.000.000 đồng x 10%/năm x 02 năm 0 tháng 05 ngày (từ ngày 09/02/2018 đến 14/02/2020) = 22.958.000 đồng. Như vậy tổng cộng cả gốc và lãi ông Y1 Niê phải trả cho ông Đ là 114.000.000 đồng + 22.958.000 đồng = 136.958.000 đồng.

Đối với khoản vay ngày 02/4/2018, ông Y1 Niê xác định lãi suất 2.500đồng/01 triệu/ngày, ông Đ xác định lãi suất 1,5%/tháng, trong giấy mượn tiền không ghi cụ thể mức lãi suất là bao nhiêu; Do đó tiền lãi mà gia đình ông Y1 phải trả cho ông Đ cũng được tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cụ thể như sau: 375.455.000 đồng x 10%/năm x 01 năm 10 tháng 12 ngày (từ ngày 02/4/2018 đến 14/02/2020) = 70.084.900 đồng. Như vậy tổng cộng cả gốc và lãi gia đình ông Y1 phải trả cho ông Đ là 375.455.000 đồng + 70.084.900 đồng = 445.539.900 đồng.

Ông Đ có trách nhiệm trả lại cho gia đình ông Y1 giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số R 452177 do Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Y1 Niê ngày 13/6/2001, khi gia đình ông Y1 thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho ông Đ.

[4] Về án phí và chi phí giám định:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Y1 Niê phải chịu: 136.958.000 đồng x 5% = 6.847.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm .

Ông Y1, bà H1 ÊBan, chị H2 ÊBan, chị H3 ÊBan, anh Y2 ÊBan, anh Y3 ÊBan liên đới chịu: 20.000.000 đồng + 45.539.900 đồng x 4%= 21.821.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Y1 Niê phải chịu 5.040.000 đồng tiền chi phí giám định, ông Đ được nhận lại số tiền này khi thu được từ ông YKuing.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Đắc Đ.

Buộc ông Y1 Niê trả cho ông Đoàn Đắc Đ 114.000.000 đồng tiền nợ gốc và 22.958.000 đồng tiền lãi; Tổng cộng cả gốc và lãi là: 136.958.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Buộc ông Y1, bà H1 ÊBan, chị H2 ÊBan, chị H3 ÊBan, anh Y2 ÊBan, anh Y3 ÊBan có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đoàn Đắc Đ 375.455.000 đồng tiền nợ gốc và 70.084.900 đồng tiền lãi; Tổng cộng cả gốc và lãi là: 445.539.900 đồng (bốn trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, chín trăm đồng).

Ông Đoàn Đắc Đ có trách nhiệm trả lại cho ông Y1, bà bà H1 ÊBan, chị H2 ÊBan, chị H3 ÊBan, anh Y2 ÊBan và anh Y3 ÊBan Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: R 452177 do Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Y1

Niê ngày 13/6/2001, khi ông Y1, bà bà H1 ÊBan, chị H2 ÊBan, chị H3 ÊBan, anh Y2 ÊBan, anh Y3 ÊBan khi thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho ông Đoàn Đắc Đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm.

2. Về án phí và chi phí giám định:

Ông Y1 phải chịu 6.847.900 đồng (sáu triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm đồng) án phí Dân sự sơ thẩm và 5.040.000 đồng (năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền chi phí giám định; Ông Đoàn Đắc Đ được nhận lại số tiền 5.040.000 đồng (năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm ứng chi phí giám định khi thu được từ ông Y1 Niê.

Ông Y1 Niê, bà bà H1 ÊBan, chị H2 ÊBan, chị H3 ÊBan, anh Y2 ÊBan và anh Y3 ÊBan liên đới chịu 21.821.500 đồng (hai mươi mốt triệu, tám trăm hai mươi mốt nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đoàn Đắc Đ 14.176.000 đồng (mười bốn triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Đoàn Đắc Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0012371 ngày 02/5/2019.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
-P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND TP.BMT;
-CCTHADS TP.BMT;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Dư